TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/DS-ST
Ngày: 23 - 5 - 2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Bền

2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang *tham gia phiên tòa*: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2019/TLST - DS, ngày 07 tháng 3 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Bưu Điện Liên Việt; địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Capital Tower số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Phương - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt chi nhánh Hậu Giang.

Người đại diện tham gia tố tụng: Anh Trần Thủ Trí - Chức vụ: Chuyên viên KHCN phòng khách hàng Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt chi nhánh Hậu Giang (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977

2.2. Bà Huỳnh Thanh G, sinh năm: 1978

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Hòa Lợi, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt là anh Trần Thủ Trí - Chức vụ: Chuyên viên KHCN phòng khách hàng Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt chi nhánh Hậu Giang trình bày:

Vào ngày 03/10/2014 Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (chi nhánh Hậu Giang) đã cấp tín dụng cho ông Nguyễn Văn Th, bà Huỳnh Thanh G theo hợp đồng tín dụng số 0036077CH009TD1. Hợp đồng thỏa thuận như sau:

Số tiền vay gốc là 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng), lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của ngân hàng, thời hạn vay là 60 tháng. Hình thức thanh toán: Trả gốc và lãi hàng tháng theo định kỳ.

Trong quá trình vay ông Th , bà G có thanh toán cho Ngân hàng được số tiền gốc là 12.640.000 đồng, còn lại 177.360.000 đồng đến nay ông Th , bà G không thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận nên đã vi phạm hợp đồng. Tính đến ngày 23/5/2019 ông Th , bà G còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể là:

- Gốc: 177.360.000 đồng
- Lãi trong hạn: 3.042.217 đồng
- Lãi quá hạn: 143.457.515 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là: 323.859.731 đồng

Nay anh Trí đại diện cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông Th , bà G phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 23/5/2019 là 323.859.731 đồng (ba trăm hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi mốt đồng).

Ngoài ra, yêu cầu ông Th , bà G phải tiếp tục trả lãi của hợp đồng tín dụng nói trên từ ngày 24/5/2019 cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp ông Th , bà G không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản của ông Th , bà G để đảm bảo thi hành án.

Ông Nguyễn Văn Th, bà Huỳnh Thanh G đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập ông Th , bà G đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Th , bà G vẫn vắng mặt, không rõ lí do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn Th, bà Huỳnh Thanh G phải thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, ông Th , bà G không có đăng ký kinh doanh nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp "Hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn là ông Th , bà G có địa chỉ nơi cư trú tại ấp Hòa Lợi, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, đểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Ông Th , bà G với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của ông, bà không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông, bà và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Th , bà G là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Hợp đồng vay tín dụng giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyên thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật về tín dụng và Bộ luật Dân sự. Do đó, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng nghĩa vụ đã ký kết trong hợp đồng.

Theo thỏa thuận, ông Th , bà G phải trả nợ gốc định kỳ mỗi tháng một lần và hàng tháng trả lãi trên dự nợ gốc, nhưng ông bà chỉ trả nợ gốc và lãi đến tháng 03/2015 thì bà Giang đã bỏ công tác tại trường Tiểu học Hòa Thuận 3 và đã cùng ông Thuận đi khỏi địa phương. Như vậy, thời gian từ tháng 03 năm 2015 đến nay ông, bà chưa thanh toán gốc và lãi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Theo thỏa thuận thì thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày bên vay rút tiền vay lần đầu là ngày 04/10/2017, tính đến nay chưa hết thời hạn thực hiện hợp đồng. Tuy nhiên, theo thỏa thuận tại Điều 7 của hợp đồng thì: Bên vay vi phạm các cam

kết trong hợp đồng, nghỉ việc …. thì Ngân hàng có quyền chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Th , bà G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết nên Ngân hàng khởi kiện ông Th , bà G phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ trước hạn là có căn cứ để Tòa án thụ lý giải quyết và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ về giải ngân tiền vay, chứng từ thanh toán, đã có đủ căn cứ xác định: Ông Th , bà G đã nhận đủ tiền vay 190.000.000 đồng vào ngày 04/10/2014. Tính đến ngày 30/3/2015 đã thanh toán vốn gốc 12.640000đ. Số nợ còn thiếu tính đến ngày 23/5/2019 vốn gốc là 177.360.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.042.217 đồng, tiền lãi quá hạn là 143.457.515 đồng. Tổng cộng là 323.859.731 đồng (ba trăm hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi mốt đồng). Xét thấy, việc tính lãi của Vietcombank là đúng với hợp đồng tín dụng, phù hợp với các quy định của pháp luật về tín dụng và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên Ngân hàng yêu cầu ông Th , bà G phải trả số nợ trên là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, kể từ ngày 24/5/2019 cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Th , bà G không trả đủ số tiền trên thì ông, bà còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp chậm trả tiền thì ông, bà còn phải chịu tiền lãi quá hạn do chậm trả tiền với mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng.

Ông Th , bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 323.859.731 đồng x 5% = 16.192.986,55 đồng, làm tròn là 16.192.986 đồng (mười sáu triệu một trăm chín mươi hai nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 269; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 471, Điều 474, của Bộ luật Dân sự 2005;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt.

Buộc ông Nguyễn Văn Th và bà Huỳnh Thanh G phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 23/5/2019 là 323.859.731 đồng (ba trăm hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi mốt đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Th , bà G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Th , bà G không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt có quyền đề nghị xử lý tài sản của ông Th , bà G để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí:

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng – do ông Mai Văn Nhãn nộp) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007531 ngày 07/3/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Ông Nguyễn Văn Th, bà Huỳnh Thanh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.192.986 đồng (mười sáu triệu một trăm chín mươi hai nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; Đương sự có mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án là ngày 23/5/2019, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.